

Bản án số: 24 /2019/HSST

Ngày 18/06/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Long Biên
2. Bà Ngô Thị Cần

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/06/2019, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 23/05/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/HSST- QĐ ngày 07/06/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 25/5/1994, tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Bò (trước đây là thôn 4 - Tân Sơn), xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn Văn Cương - Sinh năm 1963; con bà: Trần Thị Thu - Sinh năm 1966;

Nhân thân: Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2018.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày (16/02/2019) trong một vụ án khác theo lệnh tạm giam của công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Lý - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 8, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Lê Văn Huân; sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Hoàng Thành, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.
Vắng mặt.

- Lê Văn Ngọc; sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn 1 Liên Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm Văn Chung; sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn Liên Hưng, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.
Vắng mặt.

- Trương Thị Tâm; sinh năm; 1975

Địa chỉ: Thôn Trạo, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Lê Viết Quyền; sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn 4 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/02/2019, Nguyễn Văn Q đi bộ từ nhà xuống xã Thành Hưng chơi. Khi đi qua nhà anh Lê Văn Huân ở thôn Hoàng Thành, xã Thành Hưng nhìn thấy cửa cổng và cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà anh Huân để trộm cắp tài sản. Q đi vào trong nhà thấy vợ chồng anh Huân đang ngủ ở gian phòng khách nên đi thẳng vào phòng ngủ phía trong, phát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 màu trắng đồng đang cắm sạc ở bàn gần cửa ra vào phòng ngủ. Q rút sạc, cầm chiếc điện thoại trên tay rồi tẩu thoát. Sau đó, Q đem bán chiếc điện thoại cho Phạm Văn Chung (SN 2003, trú tại thôn Liên Hưng, xã Thành Hưng) được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này, Quyền khai đã sử dụng mua ma túy hết. Đến ngày 21/02/2019, anh Huân phát hiện chiếc điện thoại bị kẻ gian trộm cắp trước đó do cháu Phạm Văn Chung đang sử dụng nên trình báo Công an xã Thành Hưng giải quyết. Quá trình làm việc, Chung khai đã mua chiếc điện thoại trên của Nguyễn Văn Q và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại. Ngày 22/02/2019, Công an xã Thành Hưng đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/02/2019, Q đi bộ từ nhà qua thôn 1 Liên Sơn, xã Thành Kim phát hiện nhà ông Lê Văn Ngọc cửa cổng mở, trong sân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Anphal, BKS 36E1-268.15 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Q đi vào sân, quan sát thấy cửa nhà đang mở nên đi thẳng vào phía trong nhà, nhìn thấy ông Ngọc đang ngủ ở gian phòng khách, bên cạnh là chiếc chìa khóa xe mô tô. Thấy vậy, Q đi lại lấy chiếc chìa khóa rồi đi ra vị trí dựng chiếc xe mô tô, dùng chìa khóa mở khóa xe thì mở được khóa điện và dắt chiếc xe ra đường liên thôn nổ máy, điều khiển xe đi xuống huyện Hà Trung tìm nơi tiêu thụ. Tại khu vực cầu Đò Lèn, huyện Hà Trung Quyền đã bán chiếc xe mô tô cho người có tên là “Trung” (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) được số tiền 3.000.000 đồng. Khi phát hiện mất chiếc xe ông Ngọc đã báo cho cơ quan chức năng và bà Trương Thị Tâm người cùng thôn biết, do lúc này bà Tâm gặp Q tại Hà Trung khi Quyền đang tìm chỗ bán xe nên biết được Q trộm cắp chiếc xe của ông Ngọc, tuy nhiên khi bà Tâm gặp lại Q thì Q đã bán chiếc xe cho Trung với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này, Q khai đã đưa cho người tên Trung để nhờ mua ma túy hết 1.500.000 đồng, số còn lại Q đã đưa cho bà Tâm để trả nợ. Sau đó, Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an Huyện Hà Trung bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/02/2019, ông Ngọc đã chuộc chiếc xe của người đàn ông lạ mặt tên “Trung” có số điện thoại “0981118915” với số tiền 4.200.000 đồng và giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra phục vụ công tác điều tra. Ngày 07/3/2019, bà Trương Thị Tâm tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 màu trắng đồng là tài sản của anh Lê Văn Huân, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Anphal, BKS 36E1-268.15 là tài sản của ông Lê Văn Ngọc.

Kết quả định giá tài sản tại các bản Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 26/02/2019 và số 10 ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định: - Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5, màu trắng đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.500.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Anphal, BKS 36E1-268.15 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 17.872.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có tài sản, thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người bị hại và người có liên quan đã tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5, màu trắng đồng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 36E1-268.15, xe cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Lê Văn Huân, trả lại chiếc xe mô tô cho ông Lê Văn Ngọc là chủ sở hữu tài sản.

Còn số tiền 1.500.000 đồng là tiền mà Quyền bán chiếc xe trộm cắp, sau đó đưa cho bà Trương Thị Tâm hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Văn Huân đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Chung không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Riêng đối với bị hại ông Lê Văn Ngọc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.200.000 đồng là tiền mà ông đã bỏ ra để chuộc chiếc xe do Q trộm cắp của ông sau đó đem bán. Tại phiên tòa ông Ngọc giữ nguyên yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTT ngày 21/05/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52 và điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn Huân đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Chung không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét. Đề nghị giao số tiền 1.500.000 đồng (do bà Tâm tự giác giao nộp) cho ông Ngọc và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Lê Văn Ngọc số tiền còn lại là 2.700.000 đồng là tiền mà ông đã bỏ ra để chuộc chiếc xe do Q trộm cắp của ông sau đó đem bán. Miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo Q.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thật thà thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cũng là để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có xác nhận hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí, Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá tài sản, cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn Q xuất phát từ động cơ vụ lợi và cần tiền để mua ma túy sử dụng nên khoảng 12 giờ ngày 10/02/2019, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Văn Q đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 màu trắng đồng, trị giá 1.500.000 đồng của anh Lê Văn Huân ở thôn Hoàng Thành, xã Thành Hưng. Đến ngày 16/02/2019, Q tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Anphal, BKS 36E1-268.15 trị giá 17.872.000 đồng của ông Lê Văn Ngọc ở thôn 1 Liên Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành.

Mặc dù giá trị tài sản của chiếc điện thoại di động dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 07/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành tuyên phạt Q 15 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2018, tính đến ngày phạm tội (ngày 10/02/2019) Quyền chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án hình sự mang tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Văn Q thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bản thân Q có nhân thân xấu và là người nghiện ma túy. Ngoài hành vi trộm cắp lần này, Q đã nhiều lần bị cơ quan pháp luật xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo quyền phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại các điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Có 02 tình tiết

giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo ” và “ người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại anh Lê Văn Huân đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Chung không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét. Đối với người bị hại ông Lê Văn Ngọc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.200.000 đồng là tiền mà ông đã bỏ ra để chuộc chiếc xe do Q trộm cắp của ông sau đó đem bán. Do bị cáo đã dùng một phần số tiền bán xe là 1.500.000 đồng trả nợ cho bà Tâm. Quá trình điều tra bà Tâm đã tự giác giao nộp số tiền này cho cơ quan điều tra. Xét nguồn gốc số tiền này là từ việc bị cáo bán xe trộm cắp được của ông Ngọc mà có. Ông Ngọc đã phải bỏ ra 4.200.000 đồng để chuộc lại xe, vì vậy cần giao số tiền 1.500.000 đồng hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành cho ông Ngọc và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Lê Văn Ngọc số tiền còn lại là 2.700.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập gì. Nghĩ nên không phạt tiền bị cáo.

[6]. Đối với Phạm Văn Chung là người đã mua chiếc điện thoại di động Xiaomi 5 do Quyền trộm cắp được, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại này Chung không biết tài sản là do Q trộm cắp, nên hành vi của Chung không vi phạm pháp luật.

Đối với người đàn ông tên “Trung” là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 36E1-268.15 do Q trộm cắp đem bán, do Q khai không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể và Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an huyện Hà Trung tiến hành xác minh đối với người tên Trung. Tuy nhiên, qua xác minh không xác định người tên Trung là ai, có địa chỉ ở đâu nên chưa làm việc được với Trung để làm rõ vụ việc. Về vấn đề này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ. Riêng đối với số điện thoại “0981118915”, Cơ quan điều tra đã yêu cầu trung tâm viễn thông Viettel tỉnh Thanh Hóa cung cấp thông tin về chủ số thuê bao cũng như địa chỉ của người này, hiện chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là thành viên hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52 và điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;
- Xử phạt: Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: - Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho ông Lê Văn Ngọc số tiền 2.700.000 đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ khi ông Lê Văn Ngọc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn Q chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: - Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Giao số tiền 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành cho ông Lê Văn Ngọc.

(Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 23/ 5/ 2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

* Án phí: Áp dụng: Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại ông Lê Văn Ngọc. Vắng mặt người bị hại anh Lê Văn Huân và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Chung, bà Trương Thị Tâm. Bị cáo Nguyễn Văn Q và ông Lê Văn Ngọc được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Huân được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Anh Lê Văn Chung và bà Trương Thị Tâm được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA t. Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có qlnvq
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Long Biên

Ngô Thị Cần

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý Quách Hà Vĩnh

Phạm Văn Hùng

Đề cương xét hỏi

Chủ tọa hỏi bị cáo Cường:

- Bị cáo hãy trình bày cho HĐXX rõ diễn biến những việc xảy ra liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 07/03/2018?
- Ngày 05/03 bị cáo đi đâu?
- Bị cáo lên nhà ai? Ở đâu?
- Mua gỗ ở đâu?
- Khi đi mang theo những gì?
- Bị cáo nói với những người khác như thế nào?
- Bị cáo đã lên Thạch Thành lần nào chưa?
- Mục đích bị cáo đi lên Thạch Thành làm gì?
- Khi lên đến bờ đê bị cáo làm những việc gì?
- Tại vườn cao su bị cáo thấy những gì?
- Bị cáo dắt con trâu ở vị trí nào? Trâu buộc vào thứ gì?
- Khoảng cách giữa chỗ bị cáo ngồi nghỉ so với chỗ Sơn đi đái bao nhiêu m?
- Khoảng cách giữa chỗ cột trâu so với chỗ Sơn đi đái bao nhiêu m?
-
-
- Hỏi bị cáo Sơn:
 - Bị cáo đã nghe rõ lời khai của bị cáo Cường chưa?
 - Lời khai của bị cáo Cường đúng hay sai?
 - Bị cáo có bổ sung gì vào lời khai bị cáo Cường ko? Có ý kiến gì không?
 - Khi đi bị cáo mang theo bao nhiêu tiền?
 -?
 - Vị trí bị cáo đi đái cách chỗ cột trâu bao nhiêu m?
 - Lúc bị cáo đi đái ngoài Cường ra có ai ở đó không?
 - Sao phải đi cách xa nắp chỗ khác đê ddaissowj trâu nhìn thấy nên ngại à?
 - Sao bị cáo có tiền mà phải gọi Nguyên lên đón?
 - Các bị cáo có bàn bạc gì với Nguyên ko? Nguyên có biết việc các bị cáo đi ăn trộm ko?

- Hỏi người bị hại:
 - Khi nào thì anh biết mình bị mất tài sản?
 - Mất những gì?
 - Anh đã nhận lại tài sản của mình chưa?
 - Anh có yêu cầu bồi thường gì thêm không?
 - Anh có ý kiến gì khác ko ?

- Hội thẩm Khắc hỏi bị cáo Huy
 - Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là gì?
 - Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội bao nhiêu lần khác rồi?
 - Bị cáo nghiện ma túy từ thời gian nào?
 - Bị cáo sử dụng ma túy như thế nào?
 - Tiền bị cáo sử dụng ma túy bị cáo lấy ở đâu?
 - Thu nhập của bị cáo hàng tháng bao nhiêu? Lấy gì để sinh sống hàng ngày?
 - Gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng không?
 - Bị cáo xét thấy hành vi của mình là đúng hay sai?

- Hội thẩm Tỉnh hỏi bị cáo Lương
- Đã có lần nào bị cáo bị các cơ quan pháp luật xử lý về hành vi vi phạm pháp luật chưa?
- Bị cáo làm nghề gì? Thu nhập của bị cáo hàng tháng bao nhiêu?
- Bị cáo nghiện ma túy từ thời gian nào?
- Bị cáo sử dụng ma túy như thế nào?
- Tiền bị cáo sử dụng ma túy bị cáo lấy ở đâu?
- Gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng không?
- Bản thân bị cáo có thành tích gì đặc biệt không?
- Bị cáo xét thấy hành vi của mình là đúng hay sai?
- Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi phạm tội của mình?

Nơi nhận:

- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Văn Quý

Phạm Văn Hùng

